

Chương 3: QUERIES

Microsoft Access

Nội dung

- Tìm hiểu khái niệm và công dụng của queries
- Tìm hiểu các loại queries
- Cách tạo một query

Khái niệm và công dụng

- Query là công cụ cho phép truy vấn dữ liệu trong database



Hãy cho tôi biết.....
Hãy cho tôi biết.....

Database

Cửa hàng

Các loại queries

- Select query
- Total query
- Parameter query
- Crosstab query
- Delete query
- Update query
- Append query
- Make table query

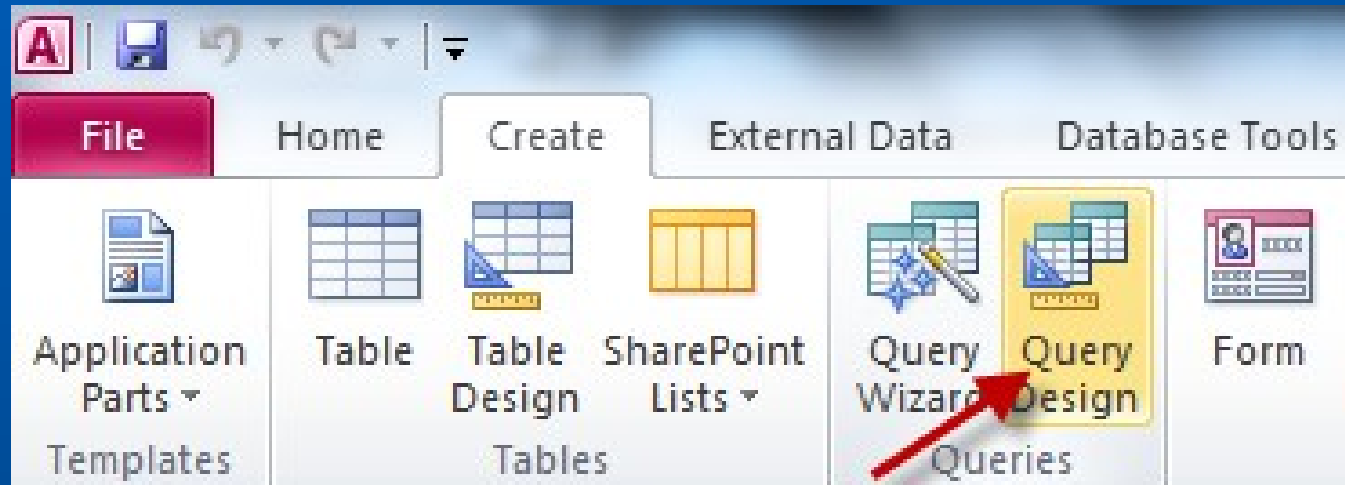
Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu

SQL

Select Query: Khái Niệm

- Là loại query thông dụng nhất, dùng để:
 - Lấy dữ liệu từ **một** hoặc **nhiều** table dựa vào các điều kiện (**criteria**) và kết xuất ra một bảng kết quả
 - Ví dụ :
 - đưa ra danh sách các nhân viên nữ
 - lấy thông tin chi tiết về các hóa đơn bán ra trong ngày
 - lấy thông tin những khách hàng thích uống Pepsi
 -

Select Query: Cách tạo



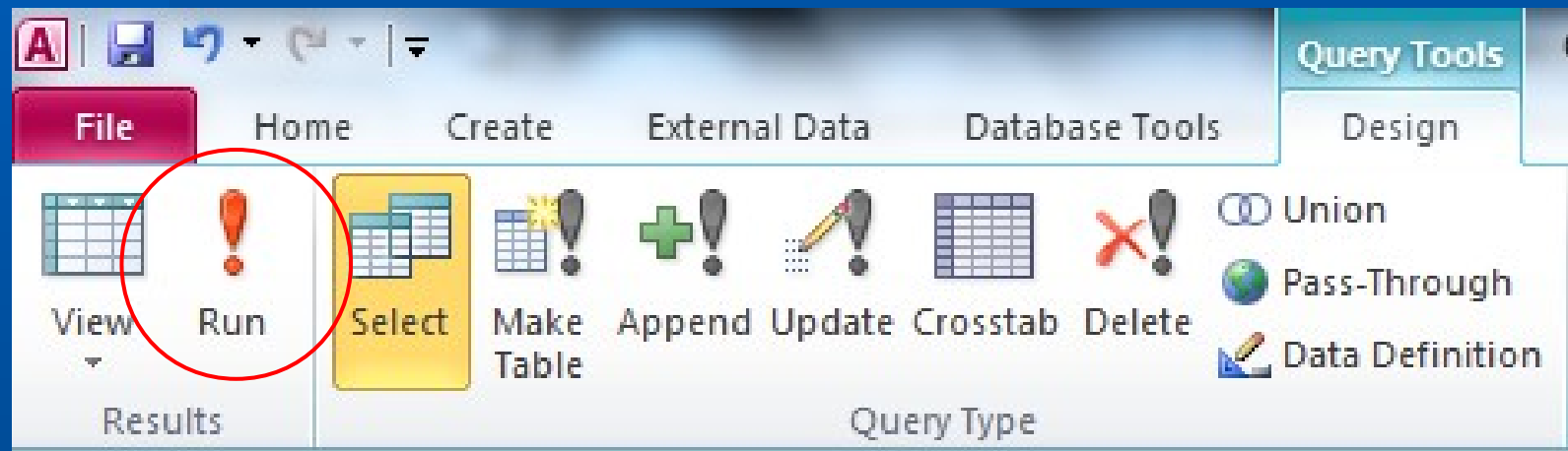
Select Query: Cách tạo

- Đưa ra danh sách những sản phẩm có đơn giá 2000

The screenshot shows the Microsoft Access 'Query1: Select Query' window. On the left, a list box contains the fields from the 'SANPHAM' table: *, MaSP, TenSP, Donvitinh, and Dongia. The main area is a design grid with four columns corresponding to these fields. The 'Criteria' row is highlighted with a red oval, showing the value '2000' entered in the 'Dongia' column. The 'Show' row has checkboxes checked for all four fields.

Field:	MaSP	TenSP	Donvitinh	Dongia
Table:	SANPHAM	SANPHAM	SANPHAM	SANPHAM
Sort:				
Show:	☒	☒	☒	☒
Criteria:				2000
or:				

Select Query: Chạy ra kết quả



Select Query

- Đưa ra danh sách những sản phẩm có đơn giá 2000
- Đưa ra danh sách những sản phẩm có đơn giá > 2000
- Đưa ra danh sách những sản phẩm có đơn giá nằm trong khoảng $[2000, 6000]$